TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 5 - 2023.
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoa.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Châu.

- T1 ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - T1 ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 572/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2022, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983;

Nơi T1ờng trú: Ấp 4, xã B, huyện V, tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Số nhà 719, ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh B.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Ấp 4, xã B, huyện V, tỉnh Đ.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2006. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh P, về sau ông H T1ờng xuyên ăn nhậu về đánh đập vợ con. Hai vợ chồng đã tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 11/2021 đến nay.

Bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Lê Anh T1, sinh ngày 27/3/2007 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 01/7/2012. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con.

Về cấp dưỡng nuôi con theo đơn khởi kiện bà yêu cầu ông H cấp dưỡng mỗi cho mỗi con chung là 2.500.000 đồng/tháng, tổng hai con chung là 5.000.000 đồng/tháng, ngày 07/02/2023 bà xin thay đổi yêu cầu, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn Minh H quá trình giải quyết vụ án trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông tự nguyện kết hôn với bà T và được Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2006. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng ông hạnh P được thời gian đầu, từ năm 2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng cãi nhau, bà T bất đồng quan điểm với ông và gia đình ông. Ngoài ra, ông có ăn nhậu, chửi bới và trước đây có đánh đập bà T. Hiện nay bà T về bên gia đình ngoại sinh sống được hơn 01 năm nay, ông và bà T ly thân từ đó đến nay. Nay bà T xin ly hôn ông không đồng ý, ông xin thời gian để hai bên hòa giải.

Về con chung: Ông và bà T có 02 con chung là Nguyễn Lê Anh T1, sinh ngày 27/03/2007 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 01/7/2012. Hiện nay hai con chung đang sinh sống cùng với bà T. Ly hôn, ông xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, ông đồng ý giao cháu T1 cho bà T nuôi dưỡng, không bên nào cũng phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T1 ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định Bộ luật tố Tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Bà T và ông H trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

Về con chung: Bà T và ông H có 02 con chung là Nguyễn Lê Anh T1, sinh ngày 27/03/2007 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 01/7/2012. Ly hôn giao cháu Nguyễn Lê Anh T1 cho bà T nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Minh P cho ông H nuôi dưỡng, tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông H cư trú tại xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện đăng ký kết hôn có giấy chứng nhận kết hôn năm 2006. Căn cứ Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà T khởi kiện ly hôn nên Tòa án áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông H xảy ra từ năm 2019 đến nay, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không chăm lo cuộc sống gia đình, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hai vợ chồng đã tìm cách hòa giải, khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, đã ly thân với nhau từ năm 2021 cho tới nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H thừa nhận giữa hai vợ chồng ông có xảy ra cãi vã, xung đột, ông có đánh đập bà T. Ông H không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, từ lúc hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không quan tâm nhau, sống ly thân cho đến nay ông cũng không có biện pháp gì để vợ chồng ông khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ với nhau.

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông H là có thật, đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn có sự quan tâm, chăm sóc nhau. ông H có hành vi bạo lực gia đình làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần của bà T, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà T, bà T được ly hôn với ông H.

[3] Về con chung:

Bà T và ông H 02 con chung tên Nguyễn Lê Anh T1, sinh ngày 27/3/2007 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 01/7/2012. Ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông H xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, ông đồng ý giao cháu T1 cho bà T nuôi dưỡng.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ, cũng như lời khai của bà T và ông H đều xác định hiện nay cháu T1 và cháu H đang sống chung với bà T, nguyên vọng của hai cháu mong muốn sống chung với bà T. Bà T hiện nay đang có công việc, thu nhập ổn định, đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Trong khi đó ông H là người có hành vi bạo lực gia đình, nếu giao cháu P cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo lợi ích, sự phát triển tốt cho cháu P. Vì vậy, cần giao cả hai con chung là cháu T1 và cháu P cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con bà T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn ông H được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Bà T và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà T và ông H khai không có, nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T khởi kiện về ly hôn nên phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về hôn nhân phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; về giao con chung phù hợp một phần nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 203, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân dân sự;

- Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

- Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban T1ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn đối với ông Nguyễn Minh H.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Lê Anh T1, sinh ngày 27/3/2007 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 01/7/2012 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông H được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004765 ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, lưu trữ cơ quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đại